

Số: 05 / BC-HTK

Ninh Sơn, ngày 26 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục**  
**giai đoạn 2018 – 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 30/12/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật giai đoạn 2018-2022 như sau:

**I. Đặc điểm tình hình: thực trạng về trường mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2018-2022**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đang thực hiện và học sinh:

Năm học	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Điểm trường	1	1	1	1
Số lớp	8	8	8	8
Số học sinh	213	205	219	184
Số CB, GV, NV	23	22	20	21

Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng được xây dựng dựa trên cơ sở cũ trường Thanh niên Dân tộc tỉnh Ninh Thuận, thuộc xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn. Trường có quyết định thành lập từ tháng 8 năm 2003 với tổng diện tích 28.827 m<sup>2</sup>.

Về cơ sở vật chất được xây dựng gồm 2 dãy lầu với tổng số phòng là 19 phòng, trong đó có 12 phòng phục vụ cho học sinh học tập, một phòng thư viện, một phòng thực hành Sinh-Hoá và một số phòng thiết kế theo quy cách phòng học được sử dụng làm phòng làm việc hành chính. Xung quanh trường có hàng rào được xây dựng kiên cố.

Khu vui chơi cho CB, GV và HS gồm 1 khu bãi đất trống làm sân bóng đá mini, một sân bóng chuyền và một sân bê tông 200 m<sup>2</sup> làm sân vui chơi.

Số lượng học sinh trung bình mỗi lớp hàng năm trong mức quy định (dưới 45 em/lớp).

**II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chính sách pháp luật trong cơ sở giáo dục**

**1. Việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện các chính sách pháp luật của Trung ương, của Tỉnh, Huyện.**

Nhà trường triển khai, quán triệt và thực hiện các văn bản của các cấp theo quy định theo các nội dung sau.

**1.1 Việc bố trí sắp xếp trường, lớp:**

Căn cứ thông báo số 510-TB/HU ngày 16/11/2022 của huyện ủy Ninh Sơn về kết luận của Ban Thường Vụ Huyện Ủy về Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường học, lớp học và đội ngũ giáo viên trên địa bàn huyện Ninh Sơn giai đoạn 2022-2025

## **1.2. Việc thực hiện chương trình thay sách giáo khoa:**

Chỉ thị số 68-CT/TU ngày 13/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng đối với việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT trên địa bàn tỉnh.

\* Công văn 2312/KH-UBND tỉnh ngày 13/5/2021 về việc triển khai tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, CSVG, thiết bị dạy học đổi mới chương trình GDPT 2018 phục vụ năm học 2021-2022 (Lớp 6).

\* Chương trình tổng thể ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

\* Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

\* Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

\* Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

\* Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022;

\* Công văn số 885/SGDĐT-GDTrH ngày 03/6/2015 về việc Hướng dẫn đánh giá xếp loại giờ dạy cấp trung học;

\* Công văn số 2064/SGDĐT-GDTrH ngày 27/10/2016 về việc Hướng dẫn đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường trung học.

## **1.3. Việc đầu tư cơ sở vật chất – sách- thiết bị:**

Hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm, tu sửa và bổ sung các thiết bị dạy học và sách giáo khoa, sách tham khảo theo nhu cầu của các bộ phận trong trường nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định.

## **1.4. Việc thực hiện xã hội hóa giáo dục:**

\* Triển khai và thực hiện Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về huy động các nguồn lực XH đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

\* Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 14/02/2020 của UBND huyện Ninh Sơn về việc Triển khai thực hiện Đề án “ Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” năm 2020 trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

\* Kế hoạch 370/KH-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện Ninh Sơn về việc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

#### **1.5. Việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia:**

\* Công văn 278/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Ninh Sơn về Kế hoạch xây dựng trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Ninh Sơn giai đoạn 2021-2025.

#### **1.6. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh:**

\* Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về Cơ chế thu, quản lý đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2018-2019 đến năm 2021-2022.

#### **1.7. Việc thực hiện chính sách tiền lương, đào tạo bồi dưỡng giáo viên, thăng hạng, ...**

\* Thực hiện Kế hoạch số 3773/KH-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh về lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên MN, TH, THCS giai đoạn 2020-2025.

\* Công văn 4029/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về Quyết định phê duyệt Kế hoạch bố trí, sắp xếp, sử dụng GV chưa đáp ứng trình độ chuẩn đào tạo theo Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT.

\* Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

\* Quyết định 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh về Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

\* Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường TH công lập;

\* Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập;

\* Công văn số 1077/NGCBQLGD-CSNGCB, ngày 18/10/2021 và Công văn số 1099/NGCBQLGD-CSNGCB, ngày 21/10/2021 của Cục nhà giáo và CBQLGD về triển khai thực hiện Thông tư số 01,02,03,04 của Bộ GDĐT;

\*Quyết định 626/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành phương án chuyển xếp mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên đại bàn tỉnh Ninh Thuận;

\* Công văn số 406/PGDĐT-TCNS ngày 10/11/2021 của Phòng Giáo Dục Đào Tạo Ninh Sơn về việc hướng dẫn chuyển xếp mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn huyện Ninh Sơn;

\* Công văn số 2494/SGDĐT-TCHC ngày 12/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn chuyển xếp mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục công lập.

### **1.8. Việc thực hiện xóa mù chữ cấp trung học cơ sở:**

Thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung quy định trong sổ đăng bộ hàng năm và báo cáo kịp thời.

Tham gia tập huấn các phần mềm quản lý phổ cập và xóa mù chữ do các cấp tổ chức.

### **1.9. Việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục**

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 04/04/2018 của UBND huyện về việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục đào tạo huyện Ninh Sơn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 29/KH-PGDĐT ngày 10/11/2020 kế hoạch phát triển ngành Giáo dục Đào tạo huyện Ninh Sơn 5 năm 2021-2025;

### **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan**

Nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan của các cấp theo các cuộc họp định kỳ, thường xuyên trong các buổi họp hội đồng và sinh hoạt tập thể các chủ điểm.

Tất cả CB, GV, NV nắm bắt đầy đủ và chính xác nội dung các văn bản của các cấp và ngành giáo dục để thực hiện, đồng thời tuyên truyền đến phụ huynh và các cá nhân có liên quan để thực hiện.

### **3. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục, công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo văn bản hướng dẫn của Sở, phòng GD&ĐT, thực hiện công tác kiểm tra tại đơn vị theo kế hoạch đã ban hành; ban hành quy chế thi đua, xếp loại và khen thưởng tại đơn vị, có đánh giá sơ kết và khen thưởng hàng năm; ban hành quyết định ban kiểm tra, ban thi đua khen thưởng tại đơn vị. Kịp thời ngăn chặn các hành vi tiêu cực trong giáo dục, xử lý vi phạm áp dụng theo quy chế đã ban hành.

Việc thực hiện đánh giá sơ tổng kết được thực hiện đầy đủ, công khai qua các báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học và báo cáo trong hội nghị Công nhân viên chức.

#### **4. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục của huyện giai đoạn 2018-2022; Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp giáo dục phổ thông**

Hàng năm thực hiện phân bổ biên chế lớp theo Quyết định của UBND huyện và Kế hoạch của Phòng GDĐT Ninh Sơn.

Số lượng học sinh và số lớp học ở trường từ giai đoạn 2018-2022 ổn định theo từng năm. Nhà trường có phòng học đảm bảo tổ chức dạy 1 buổi trên ngày.

Cụ thể:

- Năm học 2018-2019: 8 lớp / 213 học sinh – Bình quân: 26,6 học sinh/ lớp
- Năm học 2019-2020: 8 lớp / 205 học sinh – Bình quân: 25,6 học sinh/ lớp
- Năm học 2020-2021: 8 lớp / 219 học sinh – Bình quân: 27,4 học sinh/ lớp
- Năm học 2021-2022: 8 lớp / 184 học sinh – Bình quân: 23 học sinh/ lớp

Trên thực tế số học sinh không đồng đều theo từng khối, tuy nhiên biên chế số lượng học sinh đảm bảo theo yêu cầu không quá 45 em/ lớp.

#### **5. Công tác xã hội hóa GD (phát triển trường lớp ngoài công lập, huy động nguồn lựcXH, những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị)**

Nhà trường đã triển khai và thực hiện theo các văn bản của nhà nước:

Luật GD 2019, Nhà nước cho phép hợp tác công tư, liên doanh, liên kết để đầu tư trong lĩnh vực GD;

Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GD và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP;

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân;

Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh;

Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách cho CB, GV, NV và học sinh theo quy định.

Hàng năm nhà trường phối hợp Ban Đại diện CMHS của trường, lớp vận động phụ huynh đóng góp tự nguyện gây quỹ khuyến học để hỗ trợ, khen thưởng học sinh trong các phong trào, hoạt động của trường. Vận động các mạnh thường quân, nhà tài trợ hàng năm trao quà tết cho học sinh nhân dịp xuân về và sách vở trong đầu năm học.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **3.1 Mạng lưới trường, lớp, học sinh**

- Từ khi thành lập nhà trường (năm 2003) trường THCS Huỳnh Thúc Kháng được giao nhiệm vụ tuyển sinh và giáo dục cho các thôn địa bàn giáp ranh của hai xã Lương Sơn và Lâm Sơn. Đây là vùng có điều kiện kinh tế khó khăn xen kẽ, có mật độ dân cư

thấp hơn so với mặt bằng chung của huyện, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 26% dân số với hầu hết người dân làm nông và nghề tự do tại địa phương.

- Từ năm học 2018 đến 2022 nhà trường luôn duy trì được 8 lớp với số lượng học sinh/ lớp biến động nhỏ dưới 45HS/lớp.

- Công tác phổ cập giáo dục THCS, xóa mù: Nhà trường bố trí nhân sự đảm nhiệm công tác phổ cập giáo dục; hàng năm làm mới và cập nhật thông tin học sinh ở đầu mỗi năm học; ghi chép đầy đủ thông tin học sinh theo yêu cầu.

Tham gia các buổi tập huấn về công tác phổ cập trên phần mềm và thực hiện kịp các báo cáo theo quy định.

### **3.1. Công tác tuyển sinh đầu cấp THCS; tình hình học sinh bỏ học; kết quả phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS.**

- Công tác tuyển sinh đầu cấp THCS. Kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

Hàng năm nhà trường nhận và tuyển sinh từ trên 98% chỉ tiêu được giao. Công tác tuyển sinh được tổ chức và thực hiện theo đúng kế hoạch của Sở GDĐT Ninh Thuận và hướng dẫn của UBND huyện Ninh Sơn, của Phòng GDĐT Ninh Sơn.

Đối với học sinh khối lớp 9, để phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS nhà trường tổ chức và thực hiện tốt các buổi sinh hoạt hướng nghiệp theo quy định trong đó có nội dung định hướng nghề nghiệp cho tương lai. Cùng với sự tham gia tư vấn của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lớp qua đó phân giúp các em phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS có khoản gần 10% học sinh tham gia học nghề mỗi năm.

### **3.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên GDPT (thực trạng số lượng, trình độ đào tạo, tỷ lệ GV/lớp, thừa thiếu, tập huấn BD, nâng chuẩn)**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ cấu chưa đủ về số lượng. Từ năm học 2019 – 2020 đến nay nhà trường luôn thiếu 1 cán bộ quản lý; từ năm học 2021-2022 đến nay thiếu chức danh hiệu trưởng. Tính đến thời điểm hiện tại đội ngũ của nhà trường đạt 100% chuẩn đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ. Về mặt cơ học, số giáo viên của trường đủ theo biên chế; tuy nhiên xét về từng bộ môn vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện đổi mới sách giáo khoa và chương trình GDPT 2018 được triển khai và thực hiện đầy đủ. Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên được tham gia bồi dưỡng hàng năm.

Thực hiện cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu của ngành; phân công giáo viên giảng dạy các môn tích hợp, các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc phù hợp tình hình thực tế tại nhà trường.

### **3.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

Trường được xây dựng kiên cố, có 1 phòng thực hành và 2 phòng học bộ môn, có phòng âm nhạc, Mĩ thuật được tận dụng từ phòng học. Số phòng học đủ để tổ chức cho các lớp học 1 buổi/ngày.

Cơ sở vật chất TBDH, ĐDDH chưa đáp ứng đủ mức tối thiểu cho nhu cầu dạy- học. TBDH phục vụ các tiết dạy CNTT chưa đáp ứng yêu cầu. Hiện tại nhà trường đã trang

bị được 3 đường cáp internet và 4 ti vi thông minh được kết nối, đáp ứng một phần cho dạy học theo chương trình giáo dục PT 2018.

Tuy nhiên trang thiết bị dạy học cho chương trình GDPT 2018 còn chậm (tới thời điểm hiện tại trang thiết bị dạy học lớp 7 chưa được trang bị, ti vi thông minh phục vụ cho dạy và học chưa đảm bảo bố trí cho các lớp học, một số ti vi được trang bị chủ yếu do kinh phí tự chủ của đơn vị tiết kiệm được).

Các phòng học chức năng và phòng học bộ môn còn thiếu, một số phòng được tận dụng từ phòng học để thực hiện chức năng, không phù hợp yêu cầu như phòng thiết bị, Tiếng anh... đặc biệt chưa trang bị phòng tin học để đáp ứng giảng dạy môn tin học theo chương trình mới.

### ***3.5. Kết quả kiểm định chất lượng GD và xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch***

Nhà trường đang trong kế hoạch kiểm định và xây dựng lộ trình trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 đến 2030.

### ***3.6. Việc lựa chọn SGK giáo dục lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018***

Tổ chức Hội đồng thống nhất và lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với đặc điểm và điều kiện của trường, của học sinh trên địa bàn của trường theo chương trình GDPT 2018.

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chương trình GDPT 2018 theo quy định. Triển khai và thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng cho CBQL, GV đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn của nhà trường.

Tổ chức các tổ/ nhóm bộ môn xây dựng Kế hoạch dạy học căn cứ vào chương trình tổng thể. Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định và đủ năng lực để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT mới.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch, dự trù để mua sắm các TBDH và sách giáo khoa, sách tham khảo nhằm đáp ứng nhu cầu dạy- học.

Tuy nhiên, một số thiết bị không mua sắm được vì giá thành và kinh phí của nhà trường, thiết bị dạy học dành cho khối 6,7 còn thiếu nhiều.

### ***3.7. Công tác biên soạn, thẩm định, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương theo chương trình GDPT năm 2018***

Việc dạy và học chương trình giáo dục địa phương của trường thực hiện theo tài liệu phát hành do Sở GDĐT Ninh Thuận cấp phát.

Riêng lớp 7 hiện tại chưa có sách và tài liệu được ban hành mà nhà trường sử dụng bản sách mềm để dạy và học cho nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

### ***3.8. Chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình GD (chương trình hiện hành và thay sách)***

Nhìn chung chương trình GDPT 2018 qua quá trình tổ chức dạy – học có nhiều điểm nổi bật so với chương trình giáo dục 2006 như việc giảng dạy lấy học sinh làm

trung tâm, dạy theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, cả kênh hình và kênh chữ đều rõ ràng và gắn gũi với nhận thức của học sinh...

Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất như máy tính cho học sinh thực hành, việc thực hiện các tiết hoạt động trải nghiệm chưa được đến các cơ sở trực tiếp, một số bài/môn kiến thức còn nặng so với nhận thức học sinh...

### ***3.9. Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục***

Hàng năm nhà trường triển khai công tác nghiên cứu, viết sáng kiến trong lĩnh vực quản lý và giáo dục. Mỗi năm học đều có các đề tài tham gia dự thi cấp huyện.

Triển khai và thực hiện các văn bản hướng dẫn việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Nhà trường trang bị 3 đường internet cáp quang với 5 trạm phát wifi tốc độ cao đáp ứng công tác truy cập, ứng dụng vào quản lý, dạy và học.

100% CB, GV, NV sử dụng từ cơ bản công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong thời gian qua.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục theo Công văn 2449/SGDĐT-NVDH ngày 07/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023. Nhà trường thực hiện quản lý sổ điểm trên hệ thống Vn.edu (từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022), phần mềm QLGD trong năm học 2022-2023; Các loại hồ sơ sổ sách thực hiện lưu trữ trên Ms Team (Office 365)...

### ***3.10. Công tác triển khai và thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh***

Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng chính sách theo quy định. Giải quyết các chế độ chính sách, công tác phí cho giáo viên kịp thời và hợp lý.

Năm học 2018 đến năm 2020 số học sinh trong nhà trường có thôn được hưởng theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

### ***3.11. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về GD; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong GD.***

Tính đến thời điểm báo cáo, tập thể nhà trường, giáo viên, nhân viên và học sinh chưa có biểu hiện hoặc vi phạm đến các quy định của luật pháp.

Không có đơn thư khiếu nại và tố cáo nào liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật, luật giáo dục và vi phạm nội quy của ngành.

## **IV. Đánh giá chung:**

### **1. Kết quả đạt được:**

- Tập thể và học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của các cấp, các ngành, của trường và lớp, chưa có trường hợp vi phạm nghiêm trọng xảy ra.



- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chủ trương, Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
  - Kết quả thi đua: Nhà trường được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ qua các năm học.
  - Kết quả hai mặt giáo dục: nhìn chung đạt chỉ tiêu đã đăng ký, tuy nhiên chất lượng tăng, giảm chưa ổn định qua các năm. Đặc biệt kết quả TNTHCS đạt 100% và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 luôn được đánh giá cao trong huyện.
- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng cơ bản yêu cầu giáo dục của địa phương.

## **2. Khó khăn, hạn chế:**

- Đội ngũ quản lý và nhân viên phục vụ còn thiếu. Việc thực hiện chiến lược tinh giản biên chế trong ngành giáo dục ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp công việc nhất là giáo viên đứng lớp (hiện tại nhà trường được biên chế 21 người, trong đó có 15 giáo viên/ 8 lớp (-0,2GV)
- Số GV được đào tạo theo đúng yêu cầu giảng dạy các bộ môn liên môn theo chương trình GDPT 2018 chưa có, chủ yếu các giáo viên được đào tạo theo chương trình GDPT 2006 phân chia đứng lớp gây khó khăn cho công tác kiểm tra đánh giá và xếp loại HS. Một số môn học mới chưa có giáo viên được đào tạo chính quy giảng dạy...
- Trang thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 được trang bị chậm so với thực hiện chương trình giáo dục. Thiết bị và phòng học tin học, các thiết bị thông minh chưa được trang bị, ảnh hưởng đến công tác dạy và học của nhà trường.
- Nguy cơ về học sinh bỏ học có thể cao do học sinh rời bỏ địa phương theo gia đình sinh sống nơi khác còn nhiều và một số học sinh dân tộc Raglai ý thức học chưa cao
- Nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, công tác xã hội hóa của trường chưa mạnh, chưa đáp ứng nhu cầu hỗ trợ xây dựng, trang bị cho công tác giáo dục của nhà trường.
- Học sinh của trường có nhiều hoàn cảnh khó khăn, không sống cùng bố mẹ, phải ở với, ông bà, người thân nên công tác quản lý và giáo dục các em nhiều khi chưa kịp thời và chưa có kết quả cao trong việc rèn luyện và học tập.

## **V. Kiến nghị:**

UBND huyện và Phòng GDĐT sớm xem xét xây dựng và hoàn thiện các phòng học bộ môn để thực tốt hơn chất lượng dạy học môn Tin học và Tiếng Anh.

Chương trình hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh khó khăn cần được quan tâm hơn, hỗ trợ rộng hơn đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn (thay bằng chỉ đối tượng hộ nghèo). Việc chuyển và hỗ trợ sách giáo khoa được thực hiện sớm, trước khi khai giảng năm học mới để tạo điều kiện học sinh khó khăn có sách vở học tập kịp thời.

Đối tượng học sinh là con em người đồng bào thiểu số cần được hỗ trợ bảo hiểm y tế và học phí.

Giải quyết bài toán tinh giản biên chế, giáo viên môn học mới theo chương trình GDPT 2018 trong ngành giáo dục nhằm ổn định và thúc đẩy sự phát triển giáo dục của nhà trường. (Hiện tại trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có 8 lớp, con số biên chế thực hiện 20 người/21 biên chế được giao. Trong đó nhu cầu cần có 23 người để đáp ứng đủ bộ máy hoạt động của nhà trường)

## VI. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch bệnh và các tình huống bất thường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đối với lớp 6,7 thực hiện Chương trình GDPT 2018, đối với lớp 8, 9 thực hiện chương trình GDPT 2006.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và một số nội dung khác theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 14/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học và thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với năng lực của học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”;

Phát triển và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định và theo nhu cầu thực tế của nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng nhu cầu của công tác dạy – học.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục từ cấp quản lý đến giáo viên theo hướng chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

Tăng cường tư vấn công tác quản lý hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng và phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đánh giá Chuẩn Quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục theo thông tư mới trong giai đoạn 2025-2030.

Phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, Cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân, nhà tài trợ thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, bảo đảm rõ về mục đích và sử dụng công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại trường THCS Huỳnh Thúc Kháng giai đoạn 2018-2022./.

### \* Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Lưu VT./.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



**Lưu Văn Chính**